

Bản án số: **143** /2018/DS-PT
Ngày: 26-01-2018
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Chinh.

Các Thẩm phán:

Ông Ngô Văn Dũng

Bà Bùi Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 12 năm 2017 và ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 486/2017/DSPT ngày 18 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng cầm cố.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 384/2017/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận Tân Phú bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2747/2017/QĐ-PT ngày 28 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Vòng A Mành (có mặt)

Địa chỉ: 205/15D Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Bị đơn: Ông Ngô Đức Phương - Đại diện hộ kinh doanh Đức Phương (có mặt)

Địa chỉ: 57 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Thanh Hòa (vắng mặt)

Địa chỉ: 69/13 Phan Đình Phùng, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Nguyễn Hoài Trung (vắng mặt),

Địa chỉ: 36/45/32/83 KP 4, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn A Phúc (vắng mặt),

Địa chỉ: 183/10B Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Trần Văn Thanh (vắng mặt),

Địa chỉ: 273/6/9 Tân Hòa Đông, Khu phố 14, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Lê Minh Hùng (vắng mặt).

Địa chỉ: 329 Đất Mới, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Người kháng cáo: Ông Vòng A Mạnh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Vòng A Mạnh trình bày:

Ngày 11/01/2014, ông Mạnh và tiệm cầm đồ Đức Phương do ông Ngô Đức Phương làm chủ có ký hợp đồng cầm đồ với nội dung ông cầm chiếc xe tải mang biển số 51C – 28854 cho tiệm cầm đồ Đức Phương để vay số tiền 120 triệu đồng, lãi suất ghi trên hợp đồng là 4%/tháng, tiền gửi xe là 1.000.000 đồng/tháng, thời hạn cầm là 01 tháng. Lúc này tiệm cầm đồ giữ bản photo giấy đăng ký xe, bản photo chứng minh nhân dân của ông cùng chiếc xe tải được gửi tại bãi giữ xe số 62 đường Tân Thành, phường Tân Thành, quận Tân Phú.

Đến ngày 29/6/2014, ông vay thêm của ông Phương số tiền 50 triệu đồng, nên đôi bên ký hợp đồng cầm đồ với số tiền vay là 170 triệu đồng.

Đến ngày 29/12/2014 ông vay thêm của ông Phương số tiền 30 triệu đồng, nên hai bên ký lại hợp đồng cầm đồ với số tiền vay là 200 triệu đồng; về lãi suất vay, tiền gửi xe... tương tự như các hợp đồng trên.

Ngày 20/5/2015, ông có ký giấy vay tiền của ông Ngô Đức Phương số tiền là 150.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng/tháng để thanh lý hợp đồng mua xe tải biển số 51C– 28854 trả góp trước thời hạn để được nhận bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe trên. Giấy vay tiền này ông Phương giao cho ông là bản photo, bản chính ông Phương giữ. Nay ông phát hiện ông Phương đã viết thêm vào bản chính giấy trên dòng chữ: *và dùng giấy đăng ký xe này để đảm bảo khoản vay*. Sau khi nhận về bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe tải mang biển số 51C – 28854 ông có cho Phương mượn xem để đối chiếu với bản photo theo yêu cầu ông Phương, nhưng sau đó ông Phương không trả lại. Ông đã nhiều lần đòi ông Phương trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng ông Phương yêu cầu ông phải trả số tiền 150 triệu đồng bằng cách chuyển qua tài khoản ngân hàng ACB, sau đó ông Phương đòi tăng lên 165 triệu đồng và sau cùng là đòi 200 triệu đồng, sự việc này đôi bên chỉ trao đổi qua lời nói.

Ngày 01/7/2015 giữa ông và ông Phương có ký giấy thỏa thuận có nội dung: “...Tổng số tiền lãi đến ngày 29/6 là 399.000.000 đồng, trong thời gian từ 01/07/2015 đến ngày 09/07/2015 ông Mạnh có tiền trả, ông Phương lấy tiền gốc là

350.000.000 đồng và mỗi tháng 1.000.000 đồng tiền gửi xe tổng cộng 355.000.000 đồng, sau ngày 09/07/2015 nếu ông Mạnh không trả số tiền đó ông Phương sẽ thanh lý xe, ông Mạnh có trách nhiệm ký mọi giấy tờ liên quan để thanh lý xe đó.....”.

Ngày 08/7/2015, ông đồng ý trả cho ông Phương 200 triệu đồng tại tiệm cầm đồ Đức Phương (có ký nhận của ông Phương), đồng thời ông có đưa cho ông Phương xem số tiền mặt ông có mang theo là 150 triệu đồng để thanh lý hợp đồng cầm xe, việc ông đưa tiền cho ông Phương xem thì có những người đi cùng với ông là các ông Lê Minh Hùng, Ngụy A Phúc, Trần Văn Thanh, và Nguyễn Hoài Trung chứng kiến, khi ông Phương nhận số tiền 200 triệu đồng thì không trả bản chính giấy tờ xe cho ông, mà yêu cầu ông đến bãi giữ xe số 62 đường Tân Thành, phường Tân Thành, quận Tân Phú do ông Nguyễn Thanh Hòa làm chủ để thanh lý hợp đồng cầm xe và lấy xe về luôn, (việc này đôi bên chỉ trao đổi qua lời nói không có văn bản). Khi ông cùng 06 người đi chung đến bãi gửi xe thì ông Hòa (chủ bãi xe) lại gây khó khăn, không cho ông điều xe ra khỏi bãi vì lý do yêu cầu ông phải thanh toán số tiền còn thiếu ông Phương là 255 triệu đồng, bao gồm 155 triệu đồng tiền cầm xe và 100 triệu đồng tiền môi giới bán xe. Theo ông, giữa ông Phương và ông Sáu Hòa đã cấu kết với nhau gây khó khăn cho ông trong việc giải quyết số tiền thanh lý đối với hợp đồng cầm xe, cũng như việc giao trả xe và giấy tờ xe lại cho ông, nên ông đã làm đơn tố cáo đến cơ quan Công an về hành vi chiếm giữ trái phép tài sản của ông. Sau đó cơ quan Công an đã có kết luận đây là giao dịch dân sự.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Chấm dứt các hợp đồng cầm xe ngày 11/01/2014, ngày 29/6/2014, ngày 29/12/2014 giữa ông và tiệm cầm đồ Đức Phương do ông Ngô Đức Phương làm chủ; ông Phương giao trả lại cho ông chiếc xe tải biển số 51C – 28854 cùng bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe. Khi nhận xe về ông sẽ kiểm tra tình trạng xe, nếu xe có hư hỏng.... ông sẽ khởi kiện yêu cầu bồi thường trong vụ án khác, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Ông xác nhận còn nợ ông Phương số tiền vay từ hợp đồng cầm xe là 155 triệu đồng;

- Ông Phương phải bồi thường thiệt hại do mất doanh thu, và thiệt hại do mất khách hàng từ phương tiện vận chuyển là chiếc xe tải mang biển số biển số 51C – 28854 không hoạt động từ việc ông Phương không thanh lý hợp đồng cầm xe để giao trả xe cho ông. Thời gian tính thiệt hại do mất doanh thu từ ngày 08/7/2015 đến tháng 6/2016 (mỗi ngày là 01 triệu đồng) với số tiền là 330.000.000 đồng và thiệt hại do mất khách hàng là 30.000.000 đồng, tổng cộng là 360.000.000 đồng;

- Ông Phương phải hoàn trả cho ông số tiền chênh lệch từ việc cho vay nặng lãi cụ thể ông Phương nhận tiền lãi ông trả là 8%/tháng (trong hợp đồng hai bên thỏa thuận 4%/tháng, phần chênh lệch là 4%/tháng). Thời gian tính từ tháng 01/2014 đến ngày 08/7/2015 với số tiền là 56.400.000 đồng. Tổng cộng các khoản tiền ông Phương phải bồi thường cho ông là: 360.000.000 đồng + 56.400.000 đồng = 416.000.000 đồng. Sau khi được trừ đi khoản tiền ông phải thanh toán cho ông

Phương 155.000.000 đồng, ông Phương còn phải bồi thường cho ông số tiền là 261.400.000 đồng.

Bị đơn ông Ngô Đức Phương trình bày: Ông là đại diện hộ kinh doanh Đức Phương theo giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số : 41X 8016528 do Ủy ban nhân dân quận Tân Phú chứng nhận, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 10/12/2014. Nội dung sự việc theo như ông Mạnh trình bày về các hợp đồng cầm chiếc xe tải mang biển số 51C– 28854 giữa ông và ông Mạnh theo các hợp đồng do ông và ông Mạnh ký các ngày 11/01/2014, ngày 29/06/2014; ngày 29/12/2014; Giấy vay tiền ngày 20/5/2015 do ông Mạnh ký; giấy xác nhận nợ đôi bên ký ngày 01/7/2015; giấy biên nhận tiền do ông ký ngày 08/7/2015 là đúng, kể cả về số tiền ông Mạnh vay tổng cộng là 350 triệu đồng và ông Mạnh đã trả 200 triệu đồng, còn nợ số tiền gốc là 155 triệu đồng.

Về nội dung ông Mạnh cho rằng hai bên có thỏa thuận khi ông Mạnh giao trả cho ông số tiền 200 triệu đồng, ông trả ngay cho ông Mạnh bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mang biển số 51C – 28854 là không có. Cũng không có việc ông Mạnh trả tiền lãi cho ông là 8%/tháng như ông Mạnh đã khai, ông chỉ nhận tiền lãi với mức lãi là 4%/tháng. Ông có nhận khoản tiền lãi do ông Mạnh trả cho ông từ khi ký hợp đồng cầm đồ ngày 11/01/2014 đến 29/01/2015 thì ngưng.

Về nội dung giấy vay tiền ngày 20/5/2015 do ông Mạnh ký, giấy này do ông viết 01 bản chính ông giữ và giao cho ông Mạnh bản photo; ông khẳng định dòng chữ “*và dùng giấy đăng ký xe này để đảm bảo khoản vay*” đã được viết trước khi hai bên ký giấy, không có việc ông tự ý viết thêm vào giấy trên.

Ông xác nhận vào khoảng 14 giờ 00 ngày 08/07/2015 ông Mạnh có trả cho ông số tiền 200 triệu đồng tại cửa hàng cầm đồ “Đức Phương” tại số 57 Gò Dầu, quận Tân Phú, ông có ký nhận số tiền trên cho ông Mạnh. Lúc này ông chưa giao trả bản chính giấy tờ xe cho ông Mạnh vì ông Mạnh chưa thanh toán đủ số tiền cầm chiếc xe mà hai bên đã ký giấy thỏa thuận ngày 01/07/2015, cụ thể theo thỏa thuận ngày 01/07/2015 ông Mạnh phải trả tổng cộng số tiền gồm vốn (không tính lãi) là 355.000.000 đồng, nhưng ông Mạnh mới trả 200 triệu đồng.

Cũng trong ngày 08/7/2015 vào khoảng 14 giờ 20 phút ông và ông Mạnh có mặt tại bãi giữ chiếc xe tải biển số 51C– 28854 (do ông Sáu Hòa làm chủ bãi) để ông Mạnh thanh toán tiếp tiền cầm xe còn lại tại bãi giữ xe theo yêu cầu của ông Mạnh để được lấy xe về luôn. Khi đến bãi giữ xe có mặt gồm: ông, ông Mạnh, người đàn ông đi cùng ông Mạnh, ông Sáu Hòa và một số người ở bãi xe ông không quen biết. Do ông Mạnh không trả đủ số tiền còn lại là 155 triệu đồng tại bãi giữ xe như ông Mạnh đã hứa, nên ông không giao trả xe cùng giấy tờ xe cho ông Mạnh. Sau đó do giữa ông Mạnh, người mua xe do ông Mạnh dẫn đến bãi giữ xe đã xảy ra cãi vã, gây mất trật tự nên Công an phường Tân Thành, quận Tân Phú có mời các bên đến trụ sở Công an phường giải quyết. Theo yêu cầu của Công an ông có mang các giấy tờ liên quan đến việc ông Mạnh cầm xe cho ông. Sau khi Công an xem qua các giấy tờ do ông xuất trình thì cho ông về (ông không có ký biên bản gì tại Công an) vì việc gây gổ diễn ra chủ yếu là do giữa ông Mạnh và người mua xe của ông Mạnh.

Về hợp đồng gửi giữ xe ô tô giữa Công ty TNHH-MTV dịch vụ Diệu Thanh do ông Nguyễn Thanh Hòa– Giám đốc và ông ký ngày 01/01/2015 để gửi giữ chiếc xe tải biển số 51C– 28854 do ông Mạnh cầm, hai bên đã có biên bản thanh lý hợp đồng ngày 07/6/2016. Theo yêu cầu của ông Mạnh tại biên bản làm việc ngày 16/6/2016 tại Đội Điều tra tổng hợp Công an quận Tân Phú ông đã gửi chiếc xe tại bãi giữ xe khác tại số 07A Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú. Do vậy, giữa ông và ông Hòa– Giám đốc Công ty Diệu Thanh không còn liên quan đến hợp đồng gửi giữ xe ô tô trên.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông Mạnh yêu cầu ông trả lại chiếc xe tải biển số 51C – 28854 cùng bản chính giấy tờ xe ông Mạnh đã cầm tại tiệm cầm đồ, ông đồng ý nhưng với điều kiện ông Mạnh phải thanh toán cho ông số tiền gốc là 155 triệu đồng theo như thỏa thuận đôi bên ký ngày 01/7/2015. Về tình trạng chiếc xe tải, khi nhận cầm tình trạng xe như thế nào, nay vẫn nguyên hiện trạng. Lúc giao nhận xe để thực hiện việc cầm cố chiếc xe trên hai bên không có lập biên bản ghi nhận hiện trạng xe tại thời điểm cầm. Ông không đồng ý các yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của ông Mạnh gồm: Do mất thu nhập, do mất khách hàng từ việc xe tải của ông không hoạt động vì lỗi này không thuộc về ông. Cũng không có việc ông cho vay với lãi suất 8%/tháng như ông Mạnh trình bày.

Người làm chứng ông Nguyễn Thanh Hòa trình bày tại bản tự khai ngày 13/07/2017: Ông có tên thường gọi là Sáu Hòa, ông là Giám đốc Công ty TNHH-MTV dịch vụ Diệu Thanh. Ngày 01/01/2015 giữa Công ty TNHH - MTV dịch vụ Diệu Thanh và Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Đức Phương do ông Ngô Đức Phương là chủ hộ kinh doanh làm đại diện có ký hợp đồng gửi giữ ô tô. Theo nội dung hợp đồng Công ty Diệu Thanh nhận giữ 1 chiếc xe tải biển số 51C– 28854 với giá 900.000 đồng/tháng, thời hạn giữ là từ 01/01/2015 đến ngày 01/12/2015. Ngày 07/6/2016 đôi bên đã ký biên bản thanh lý hợp đồng gửi giữ xe, đôi bên không có tranh chấp gì về hợp đồng này. Trong thời gian Công ty Diệu Thanh nhận giữ chiếc xe trên, có 01 lần chủ xe đến yêu cầu cho ông được thử máy xe và nhận xe, ông có báo cho ông Phương biết và có mặt tại bãi giữ xe để giải quyết với chủ xe là ông Vòng A Mạnh. Về nội dung cầm xe giữa ông Mạnh và ông Phương ông hoàn toàn không rõ, không có việc ông yêu cầu ông Mạnh phải giao cho ông Phương số tiền 255 triệu đồng mới được lấy xe ra khỏi bãi, quyết định này thuộc về ông Phương, nếu ông Phương có yêu cầu thì công ty ông giải quyết theo yêu cầu của ông Phương (người gửi). Sau đó do giữa ông Phương và ông Mạnh có xảy ra cãi vã gây mất trật tự nơi kinh doanh nên ông có báo Công an phường Tân Thành đến can thiệp. Khi Công an viên đến đã mời các bên gồm ông Mạnh, ông Phương và ông Tiến về trụ sở Công an phường giải quyết, nội dung giải quyết thế nào ông hoàn toàn không rõ.

Người làm chứng ông Nguyễn Hoài Trung trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 08/5/2017: Ông quen biết với ông Mạnh từ năm 2014 qua việc chở hàng cho ông Mạnh. Vào năm 2015 ông không nhớ rõ ngày tháng, ông Mạnh có yêu cầu ông đi cùng với ông và bốn người bạn của ông Mạnh (những người này ông không quen biết) đến Ngân hàng để ông Mạnh rút tiền. Khi ông Mạnh trực tiếp vào Ngân hàng rút tiền, ông ngồi trên xe hơi, ông có hỏi ông Mạnh rút bao nhiêu tiền thì ông

Mạnh cho biết là 350 triệu đồng. Sau đó các ông cùng ông Mạnh đến tiệm cầm đồ Đức Phương ở đường Gò Dầu, quận Tân Phú, ông Mạnh trực tiếp vào giao dịch với chủ tiệm cầm đồ (lúc này ông đứng bên ngoài tiệm), nội dung giao dịch giữa ông Mạnh và chủ tiệm cầm đồ ông không rõ, chỉ biết sau đó các ông cùng ông Mạnh và chủ tiệm cầm đồ đến bãi giữ chiếc xe tải mà ông Mạnh đã cầm. Khi đến bãi xe, giữa ông Mạnh và chủ tiệm cầm đồ xảy ra cãi vã lớn tiếng với nhau, nguyên nhân ông không rõ. Sau đó Công an có mời các bên đến Trụ sở Công an phường làm việc, lúc này chỉ có ông Mạnh, chủ bãi xe, chủ tiệm cầm đồ làm việc với Công an phường. Những người đi theo ông Mạnh đứng bên ngoài, ông có một lần cùng ông Mạnh đến bãi giữ xe để kiểm tra bình ắc quy xe, nhưng do không có thợ kiểm tra nên ông Mạnh và ông để nguyên hiện trạng xe và ra về.

Người làm chứng ông Trần Văn Thanh trình bày: Ngày 08/07/2015 ông Mạnh nhờ ông chở 02 bình ắc quy đến bãi xe số 62 Tân Thành để thay thế 02 cái bình xe cũ vào chiếc xe tải biển số 52C- 28854. Trên đường đi ông Mạnh đi chung chiếc xe du lịch cùng với các người bạn, còn ông chở 02 bình ắc quy đi theo xe du lịch. Tại tiệm cầm đồ ông Mạnh đã giao cho ông Đức Phương 200 triệu đồng và yêu cầu ông Đức Phương giao lại giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng ông Đức Phương không chịu giao và yêu cầu đến bãi xe nhận xe và sẽ giao lại giấy biên nhận cho ông Mạnh. Ông Mạnh đi theo ông Đức Phương xuống bãi xe Tân Thành. Ông Mạnh yêu cầu Đức Phương cho điều xe khỏi bãi thì ông Mạnh giao tiếp 155 triệu đồng để thanh lý hợp đồng với Đức Phương. Số tiền anh Mạnh đã đưa cho Đức Phương coi có đủ tại bãi xe số 62 Tân Thành. Nhưng việc giải chấp không thành nguyên do chủ bãi xe không đồng ý cho ông Đức Phương điều xe ra khỏi bãi, chính vụ việc phát sinh ra tại bãi xe giữa đôi bên tranh cãi nhau thì chủ bãi xe đã báo Công an phường Tân Thành đến nói là ông Mạnh gây rối trật tự bãi xe. Công an phường Tân Thành đã mời về phường làm việc. Trong khi Công an phường xử lý vụ việc thì chủ bãi xe và ông Đức Phương né tránh do vậy vấn đề giải quyết thanh lý hợp đồng chiếc xe tải giải chấp không thành, công an phường Tân Thành báo là đây là vụ việc tranh chấp dân sự không thuộc thẩm giải quyết của công an phường .

Người làm chứng ông Lê Minh Hùng trình bày: Vào ngày 8/7/2015 ông có đi cùng với ông Vòng A Mạnh đến số 57 Gò Dầu, quận Tân Phú để trả tiền vay mượn lấy về giấy chứng nhận đăng ký xe 51C-28854 đi chung với ông có hai chiếc xe máy, tổng cộng gồm 6 người. Khi đến tiệm cầm đồ Đức Phương, ông Mạnh và người bạn vào liên hệ với Đức Phương, ông theo phía sau thấy ông Mạnh cầm túi xách đen trong đó đựng số tiền là 350 triệu đồng. Sau khi ông Mạnh giao cho Đức Phương 200 triệu đồng, Đức Phương ký giấy ghi nợ nhưng không giao trả giấy chứng nhận đăng ký xe cho ông Mạnh và yêu cầu ông Mạnh trả 155 triệu để thanh lý hợp đồng cầm chiếc xe tải. Theo yêu cầu của Đức Phương nên các bên cùng đến bãi gửi xe số 62 Tân Thành, phường Tân Thành, quận Tân Phú. Khi đến bãi gửi xe Đức Phương đã bàn bạc cùng với Sáu hòa chủ bãi xe, hai người không biết nói gì nhưng nghe tiếng nói của Sáu Hòa là phải trả 100 triệu đồng tiền môi giới mua bán xe mới cho điều xe, rồi ông Đức Phương đến chỗ ông Mạnh yêu cầu lấy 155 triệu đồng và giao xe tại bãi xe nhưng ông Mạnh không đồng ý yêu cầu phải điều xe ra

khỏi bãi xe, vì hợp đồng gửi xe chính do Đức Phương tự ký không thông qua ông Mạnh. Do giữa Sáu Hòa và Đức Phương cấu kết với nhau nhằm tống tiền anh Mạnh nên đã xảy ra tranh cãi tại bãi xe, ông Hòa báo Công an phường Tân Thành đến can thiệp. Công an phường Tân Thành mời về phường làm việc. Tại Công an phường Tân Thành, Sáu Hòa và Đức Phương đều né tránh....

Người làm chứng ông Ngụy A Phúc trình bày: Vào năm 2015, ông không nhớ rõ ngày tháng, ông Mạnh có yêu cầu ông và bốn người bạn là ông Trung, ông Thanh, ông Hùng, ông Sáu (đã chết)) đến bãi giữ xe tải mà ông Mạnh đang cầm cố để chuộc xe. Ông Mạnh có nói cho ông biết ông Mạnh mang theo số tiền hai trăm mấy chục triệu để chuộc xe (nhưng ông không biết chính xác số tiền là bao nhiêu và cũng không thấy số tiền này). Sau đó do ông Mạnh và chủ tiệm cầm đồ xảy ra cãi vã nên ông Mạnh không chuộc được xe, nguyên nhân hai bên cãi ông không rõ, nghe nói phải trả thêm tiền lời. Sau đó Công an có mời các bên đến trụ sở Công an phường làm việc, lúc này ông không đi cùng, chỉ có ông Mạnh, chủ tiệm cầm đồ và một người đàn ông (tôi không biết là ai) làm việc tại Công an phường.

Với nội dung trên, Tại Bản án sơ thẩm số 384/2017/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào :

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 229, Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 326, Điều 339, Điều 340, Điều 341 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 4 Điều 27, khoản 5 Điều 11 Pháp lệnh án phí, Lệ phí Tòa án và mục 2 phần I Danh mục Mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn ông Vòng A Mạnh.

- Chấm dứt các hợp đồng cầm đồ do ông Vòng A Mạnh và ông Ngô Đức Phương đại diện hộ kinh doanh Đức Phương ký ngày 11/01/2014 ngày 29/06/2014 ngày 29/12/2014. Ông Phương có trách nhiệm giao trả cho ông Mạnh chiếc xe tải biển số 51C– 28854 cùng bản chính giấy đăng ký xe, ông Mạnh có trách nhiệm trả cho ông Phương số tiền 155.000.000đ (một trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Việc giao trả xe, giấy tờ xe và tiền được thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ghi nhận ý kiến của ông Mạnh về việc không yêu cầu giải quyết về tình trạng xe khi các bên giao nhận trong vụ án này.

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Vòng A Mạnh về việc yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại do mất thu nhập, mất khách hàng và cho vay nặng lãi với tổng số tiền 416.000.000 đồng

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Vòng A Mạnh. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí ông Mạnh đã nộp là 4.125.000đ (bốn triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002933 ngày 24/06/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Ngoài ra, tòa án cấp sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05 tháng 10 năm 2017 nguyên đơn ông Mạnh đã có đơn kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn ông Vòng A Mạnh trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm nhận định vụ án không khách quan, chưa điều tra đầy đủ mà đã tuyên buộc ông Mạnh phải trả cho ông Phương số tiền 155.000.000 đồng trong khi ông đã trả 200.000.000 đồng mà ông Phương không giao trả xe. Làm xe ông không kinh doanh vận tải được, mất khách hàng. Đề nghị hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm do cấp sơ thẩm chưa thu thập tài liệu chứng cứ đầy đủ.

- Bị đơn ông Phương trình bày: Kháng cáo của ông Mạnh không có cơ sở. Đề nghị tòa giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Việc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của nguyên đơn không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe lời trình bày của đương sự kháng cáo và các đương sự liên quan đến kháng cáo, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Vòng A Mạnh cho rằng quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là không đúng quy định pháp luật, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do chưa thu thập, điều tra chứng cứ đầy đủ, toàn diện gây thiệt hại đến quyền lợi của ông.

[2] Lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có cơ sở xác định giữa ông Vòng A Mạnh và tiệm cầm đồ Đức Phương do ông Ngô Đức Phương làm chủ có xác lập giao dịch dân sự với nội dung: Ngày 11/01/2014; ngày 29/6/2014 và ngày 29/12/2014 ông Vòng A Mạnh có cầm cố chiếc xe tải mang biển số 51C- 28854 cho tiệm cầm đồ Đức Phương với

tổng số tiền của 03 lần xác lập hợp đồng cầm cố là 200.000.000 đồng, lãi suất 4% mỗi tháng. Ngày 20/5/2015, ông Vòng A Mạnh có ký giấy vay ông Ngô Đức Phương số tiền 150.000.000 đồng với lãi suất 2.000.000 đồng/tháng để thanh lý hợp đồng mua xe trả góp trước thời hạn với Ngân hàng Quân đội để nhận được bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe do ngân hàng lưu giữ. Đến ngày 01/7/2015 hai bên ký giấy thỏa thuận xác định nội dung "...Tổng số tiền lãi đến ngày 29/6 là 399.000.000 đồng, trong thời gian từ 01/7/2015 đến ngày 09/7/2015 ông Mạnh có tiền trả, ông Phương lấy tiền gốc là 350.000.000 đồng và mỗi tháng 1.000.000 đồng tiền gởi xe, tổng cộng là 355.000.000 đồng, sau ngày 09/7/2015 nếu ông Mạnh không trả số tiền đó ông Phương sẽ thanh lý xe, ông Mạnh có trách nhiệm ký mọi giấy tờ liên quan để thanh lý xe đó...". Ngày 08/7/2015 ông Vòng A Mạnh đã trả cho ông Phương số tiền 200.000.000 đồng và mang theo 150.000.000 đồng yêu cầu ông Phương đến bãi giữ xe số 62, đường Tân Thành, phường Tân Thành, quận Tân Phú để thanh lý hợp đồng cầm xe để nhận lại xe ô tô tải, tại đây hai bên phát sinh tranh chấp, ông Mạnh thì cho rằng ông Phương không chịu giao giấy tờ xe, ông Phương cho rằng ông Mạnh không chịu trả tiền, do vậy hợp đồng cầm cố vẫn chưa được thanh lý, hiện nay xe ô tô tải biển số 51- 28854 và giấy tờ xe ông Phương đang quản lý; ông Mạnh vẫn chưa trả số tiền 155.000.000 đồng cho ông Phương theo như thỏa thuận trước đây.

[3] Xét yêu cầu của ông Vòng A Mạnh về việc buộc ông Ông Phương phải bồi thường thiệt hại do không trả lại xe ô tô tải để ông tiến hành hoạt động kinh doanh, gây mất doanh thu 360.000.000 đồng kể từ ngày 08/7/2015, Hội đồng xét xử thấy rằng hợp đồng cầm cố xe ô tô tải nêu trên giữa ông Mạnh và ông Phương không thanh lý được như thỏa thuận của hai bên vào ngày 01/7/2015, là do nguyên đơn không thanh toán đủ số tiền 155.000.000 đồng còn lại sau khi đã trả được số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 08/7/2015. Lời trình bày của ông Mạnh cho rằng tại bãi giữ xe, ông Phương cùng chủ bãi giữ xe thông đồng yêu cầu tăng số tiền phải trả lên 255.000.000 đồng để được ông Phương giao trả xe là không có căn cứ, bởi lẽ bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thừa nhận, phù hợp với quá trình giải quyết tại Công an phường Tân Thành, không có lời trình bày nào về việc ông Phương yêu cầu ông phải trả số tiền nêu trên, do đó không thể xác định ông Phương có lỗi khi không thanh lý được hợp đồng. Mặt khác, do bị đơn không có yêu cầu nên quyết định của bản án sơ thẩm chỉ buộc nguyên đơn trả cho ông Phương số tiền 155.000.000 đồng như thỏa thuận ngày 01/7/2015 mà không tính lãi suất là đã có lợi cho nguyên đơn. Đối với giao dịch cầm cố giữa nguyên đơn và bị đơn chỉ thể hiện tại hợp đồng có lãi suất 4%/ tháng, không có chứng cứ nào khác để xác định ông Phương đã buộc nguyên đơn phải chịu lãi suất 8%/tháng như lời trình bày của nguyên đơn, do vậy không có cơ sở để Hội đồng xem xét giải quyết.

[4] Với phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng bản chất vụ án, xác định việc nguyên đơn có giao giấy tờ xe ô tô tải biển số 51C – 28854 cho bị đơn quản lý là phù hợp với việc ký giấy thỏa thuận vào ngày 01/7/2015, do đó chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, chấm dứt các hợp đồng cầm cố giữa nguyên đơn và bị đơn, buộc bị đơn phải giao trả chiếc xe ô tô tải cùng giấy tờ sở hữu cho nguyên đơn, đồng thời buộc nguyên đơn phải trả số

tiền 155.000.000 đồng cho bị đơn như cam kết là có căn cứ, đúng pháp luật. Kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu hủy án sơ thẩm không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên.

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 384/2017/DS-ST ngày 11/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

Căn cứ :

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 229, Điều 293; khoản 3 Điều 296, Điều 304, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 326, Điều 339, Điều 340, Điều 341 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 4 Điều 27, khoản 5 Điều 11 Pháp lệnh án phí, Lệ phí Tòa án và mục 2 phần I Danh mục Mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn ông Vòng A Mạnh.

- Chấm dứt các hợp đồng cầm đồ do ông Vòng A Mạnh và ông Ngô Đức Phương đại diện hộ kinh doanh Đức Phương ký ngày 11/01/2014 ngày 29/06/2014 ngày 29/12/2014. Ông Phương có trách nhiệm giao trả cho ông Mạnh chiếc xe tải biển số 51C- 28854 cùng bản chính giấy đăng ký xe, ông Mạnh có trách nhiệm trả cho ông Phương số tiền 155.000.000 đồng (một trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Việc giao trả xe, giấy tờ xe và tiền được thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ghi nhận ý kiến của ông Mạnh về việc không yêu cầu giải quyết về tình trạng xe khi các bên giao nhận trong vụ án này.

3. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Vòng A Mạnh về việc yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại do mất thu nhập, mất khách hàng và cho vay nặng lãi với tổng số tiền 416.000.000 đồng

4. Án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Vòng A Mạnh. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí ông Mạnh đã nộp là 4.125.000 đồng (bốn triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002933 ngày 24/06/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Án phí dân sự phúc thẩm ông Mạnh

phải chịu 300.000 đồng, đã nộp tại biên lai thu số 0009846 ngày 04/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Chinh